

BẢNG PHÂN CÔNG CHUYÊN MÔN - LỚP 6
HỌC KỲ I - NĂM HỌC: 2024-2025

STT	Tên lớp	Môn học	Giáo viên được phân công
1	6/1	Toán	Phạm Ngọc Tuấn Anh (7929911139)
2	6/1	Ngữ văn	Lê Thị Minh Tâm (7905463580)
3	6/1	Ngoại ngữ 1	Dương Minh Thành (7905463587)
4	6/1	GDCD	Nguyễn Thị Thu (7905463592)
5	6/1	Công nghệ	Chung Minh Thư (7906701287)
6	6/1	Tin học	Đỗ Trọng An (7905463512)
7	6/1	Khoa học Tự nhiên	Lâm Nguyệt Ánh (7905463513)
8	6/1	Lịch sử và địa lý	Bùi Thị Kim Thạch (7903119666)
9	6/1	Giáo dục thể chất	Đặng Thị Thanh Đào (7905463525)
10	6/1	Nghệ thuật - Âm nhạc	Nguyễn Kim Ngân (7905463562)
11	6/1	Nghệ thuật - Mỹ thuật	Lê Kim Long (7901018052)
12	6/1	HĐTN	Đỗ Trọng An (7905463512)
13	6/1	GDĐP	Trần Đăng Trung Hiếu (7900923726)
14	6/2	Toán	Trần Thị Hồng Phượng (7905463578)
15	6/2	Ngữ văn	Trương Thị Kim Khánh (7903119765)
16	6/2	Ngoại ngữ 1	Lý Thanh Tâm (7905463579)
17	6/2	GDCD	Nguyễn Thị Thu (7905463592)
18	6/2	Công nghệ	Chung Minh Thư (7906701287)
19	6/2	Tin học	Đỗ Trọng An (7905463512)
20	6/2	Khoa học Tự nhiên	Đoàn Thanh Đài (7905463524)
21	6/2	Lịch sử và địa lý	Huỳnh Thị Ngọc Chánh (7901018093)
22	6/2	Giáo dục thể chất	Đặng Thị Thanh Đào (7905463525)
23	6/2	Nghệ thuật - Âm nhạc	Nguyễn Kim Ngân (7905463562)
24	6/2	Nghệ thuật - Mỹ thuật	Lê Kim Long (7901018052)
25	6/2	HĐTN	Huỳnh Thị Ngọc Chánh (7901018093)
26	6/2	GDĐP	Trần Đăng Trung Hiếu (7900923726)
27	6/3	Toán	Ngô Thị Thương (7905463596)
28	6/3	Ngữ văn	Trần Thị Như Ý (7905463610)
29	6/3	Ngoại ngữ 1	Trần Tấn Lộc (7905463554)
30	6/3	GDCD	Nguyễn Thị Thu (7905463592)
31	6/3	Công nghệ	Chung Minh Thư (7906701287)
32	6/3	Tin học	Đỗ Trọng An (7905463512)
33	6/3	Khoa học Tự nhiên	Nguyễn Thị Kim Thoa (7905463591)
34	6/3	Lịch sử và địa lý	Phan Thanh Thanh (7905463584)
35	6/3	Giáo dục thể chất	Đặng Thị Thanh Đào (7905463525)
36	6/3	Nghệ thuật - Âm nhạc	Nguyễn Kim Ngân (7905463562)
37	6/3	Nghệ thuật - Mỹ thuật	Lê Kim Long (7901018052)
38	6/3	HĐTN	Trần Thị Như Ý (7905463610)
39	6/3	GDĐP	Lê Võ Ngọc Thảo (7903226198)
40	6/4	Toán	Trần Thị Hồng Phượng (7905463578)
41	6/4	Ngữ văn	Nguyễn Thị Thùy Linh (7905463551)
42	6/4	Ngoại ngữ 1	Lê Ngọc Trân (7905463599)
43	6/4	GDCD	Nguyễn Thị Thu (7905463592)
44	6/4	Công nghệ	Chung Minh Thư (7906701287)
45	6/4	Tin học	Đỗ Trọng An (7905463512)
46	6/4	Khoa học Tự nhiên	Võ Thị Hồng Nho (7905463567)



STT	Tên lớp	Môn học	Giáo viên được phân công
47	6/4	Lịch sử và địa lý	Phan Thanh Thanh (7905463584)
48	6/4	Giáo dục thể chất	Phạm Hữu Lợi (7905463555)
49	6/4	Nghệ thuật - Âm nhạc	Nguyễn Kim Ngân (7905463562)
50	6/4	Nghệ thuật - Mỹ thuật	Lê Kim Long (7901018052)
51	6/4	HĐTN	Trần Thị Hồng Phượng (7905463578)
52	6/4	GDDP	Lê Võ Ngọc Thảo (7903226198)
53	6/5	Toán	Nguyễn Thế Phú (7906701283)
54	6/5	Ngữ văn	Nguyễn Thị Kim Ty (7901018104)
55	6/5	Ngoại ngữ 1	Phạm Thị Minh Dung (7905463531)
56	6/5	GDCD	Nguyễn Thị Thu (7905463592)
57	6/5	Công nghệ	Chung Minh Thư (7906701287)
58	6/5	Tin học	Cao Hoàng Bảo (7905463515)
59	6/5	Khoa học Tự nhiên	Đoàn Thanh Đài (7905463524)
60	6/5	Lịch sử và địa lý	Huỳnh Thị Ngọc Chánh (7901018093)
61	6/5	Giáo dục thể chất	Phạm Hữu Lợi (7905463555)
62	6/5	Nghệ thuật - Âm nhạc	Nguyễn Kim Ngân (7905463562)
63	6/5	Nghệ thuật - Mỹ thuật	Lê Kim Long (7901018052)
64	6/5	HĐTN	Đoàn Thanh Đài (7905463524)
65	6/5	GDDP	Lê Võ Ngọc Thảo (7903226198)
66	6/6	Toán	Nguyễn Thế Phú (7906701283)
67	6/6	Ngữ văn	Lê Thị Ngọc Nguyên (7905463565)
68	6/6	Ngoại ngữ 1	Phạm Thị Minh Dung (7905463531)
69	6/6	GDCD	Nguyễn Thị Thu (7905463592)
70	6/6	Công nghệ	Chung Minh Thư (7906701287)
71	6/6	Tin học	Cao Hoàng Bảo (7905463515)
72	6/6	Khoa học Tự nhiên	Nguyễn Thị Kim Thoa (7905463591)
73	6/6	Lịch sử và địa lý	Bùi Thị Kim Thạch (7903119666)
74	6/6	Giáo dục thể chất	Phạm Hữu Lợi (7905463555)
75	6/6	Nghệ thuật - Âm nhạc	Nguyễn Kim Ngân (7905463562)
76	6/6	Nghệ thuật - Mỹ thuật	Lê Kim Long (7901018052)
77	6/6	HĐTN	Nguyễn Thị Kim Thoa (7905463591)
78	6/6	GDDP	Phạm Thị Minh Dung (7905463531)
79	6/7	Toán	Nguyễn Thị Hiền (7905463537)
80	6/7	Ngữ văn	Lê Thị Thủy (7902732364)
81	6/7	Ngoại ngữ 1	Lê Ngọc Trân (7905463599)
82	6/7	GDCD	Nguyễn Thị Thu (7905463592)
83	6/7	Công nghệ	Nguyễn Diệp Trung Bảo (7905463514)
84	6/7	Tin học	Cao Hoàng Bảo (7905463515)
85	6/7	Khoa học Tự nhiên	Đặng Thị Ngọc Nga (7903428959)
86	6/7	Lịch sử và địa lý	Huỳnh Thị Ngọc Chánh (7901018093)
87	6/7	Giáo dục thể chất	Phạm Hữu Lợi (7905463555)
88	6/7	Nghệ thuật - Âm nhạc	Nguyễn Kim Ngân (7905463562)
89	6/7	Nghệ thuật - Mỹ thuật	Lê Kim Long (7901018052)
90	6/7	HĐTN	Lê Ngọc Trân (7905463599)
91	6/7	GDDP	Lê Võ Ngọc Thảo (7903226198)
92	6/8	Toán	Nguyễn Thị Hiền (7905463537)
93	6/8	Ngữ văn	Bùi Thị Cẩm Ái (7902925069)
94	6/8	Ngoại ngữ 1	Trần Tấn Lộc (7905463554)
95	6/8	GDCD	Nguyễn Thị Thu (7905463592)
96	6/8	Công nghệ	Nguyễn Diệp Trung Bảo (7905463514)
97	6/8	Tin học	Cao Hoàng Bảo (7905463515)
98	6/8	Khoa học Tự nhiên	Đặng Thị Ngọc Nga (7903428959)
99	6/8	Lịch sử và địa lý	Phan Thanh Thanh (7905463584)

STT	Tên lớp	Môn học	Giáo viên được phân công
100	6/8	Giáo dục thể chất	Phạm Hữu Lợi (7905463555)
101	6/8	Nghệ thuật - Âm nhạc	Nguyễn Kim Ngân (7905463562)
102	6/8	Nghệ thuật - Mỹ thuật	Lê Kim Long (7901018052)
103	6/8	HĐTN	Bùi Thị Cẩm Ái (7902925069)
104	6/8	GDĐP	Nguyễn Diệp Trung Bảo (7905463514)
105	6/9	Toán	Ngô Thị Thương (7905463596)
106	6/9	Ngữ văn	Lê Thị Minh Tâm (7905463580)
107	6/9	Ngoại ngữ 1	Dương Minh Thành (7905463587)
108	6/9	GDCD	Nguyễn Thị Thu (7905463592)
109	6/9	Công nghệ	Nguyễn Diệp Trung Bảo (7905463514)
110	6/9	Tin học	Cao Hoàng Bảo (7905463515)
111	6/9	Khoa học Tự nhiên	Vũ Bình Giang (7905463533)
112	6/9	Lịch sử và địa lý	Phan Thanh Thanh (7905463584)
113	6/9	Giáo dục thể chất	Phạm Hữu Lợi (7905463555)
114	6/9	Nghệ thuật - Âm nhạc	Nguyễn Kim Ngân (7905463562)
115	6/9	Nghệ thuật - Mỹ thuật	Lê Kim Long (7901018052)
116	6/9	HĐTN	Lê Thị Minh Tâm (7905463580)
117	6/9	GDĐP	Nguyễn Diệp Trung Bảo (7905463514)
118	6/10	Toán	Vũ Thị Trang (7902950660)
119	6/10	Ngữ văn	Nguyễn Thị Hạnh (7905463535)
120	6/10	Ngoại ngữ 1	Lý Thanh Tâm (7905463579)
121	6/10	GDCD	Nguyễn Thị Thu (7905463592)
122	6/10	Công nghệ	Nguyễn Diệp Trung Bảo (7905463514)
123	6/10	Tin học	Cao Hoàng Bảo (7905463515)
124	6/10	Khoa học Tự nhiên	Đoàn Thanh Đài (7905463524)
125	6/10	Lịch sử và địa lý	Bùi Thị Kim Thạch (7903119666)
126	6/10	Giáo dục thể chất	Đặng Thị Thanh Đào (7905463525)
127	6/10	Nghệ thuật - Âm nhạc	Nguyễn Kim Ngân (7905463562)
128	6/10	Nghệ thuật - Mỹ thuật	Lê Kim Long (7901018052)
129	6/10	HĐTN	Lý Thanh Tâm (7905463579)
130	6/10	GDĐP	Nguyễn Diệp Trung Bảo (7905463514)
131	6/11	Toán	Phạm Ngọc Tuấn Anh (7929911139)
132	6/11	Ngữ văn	Nguyễn Thị Hạnh (7905463535)
133	6/11	Ngoại ngữ 1	Trần Tấn Lộc (7905463554)
134	6/11	GDCD	Nguyễn Thị Thu (7905463592)
135	6/11	Công nghệ	Nguyễn Diệp Trung Bảo (7905463514)
136	6/11	Tin học	Cao Hoàng Bảo (7905463515)
137	6/11	Khoa học Tự nhiên	Võ Thị Hồng Nho (7905463567)
138	6/11	Lịch sử và địa lý	Bùi Thị Kim Thạch (7903119666)
139	6/11	Giáo dục thể chất	Đặng Thị Thanh Đào (7905463525)
140	6/11	Nghệ thuật - Âm nhạc	Nguyễn Kim Ngân (7905463562)
141	6/11	Nghệ thuật - Mỹ thuật	Lê Kim Long (7901018052)
142	6/11	HĐTN	Võ Thị Hồng Nho (7905463567)
143	6/11	GDĐP	Nguyễn Diệp Trung Bảo (7905463514)


HIỆU TRƯỞNG
 TRƯỞNG
 TRUNG HỌC CƠ SỞ
 BÌNH TÂN
 Trần Đặng Trung Hiếu

BẢNG PHÂN CÔNG CHUYÊN MÔN - LỚP 7

HỌC KỲ I - NĂM HỌC: 2024-2025

STT	Tên lớp	Môn học	Giáo viên được phân công
1	7/1	Toán	Châu Chiêu Dung (7905463532)
2	7/1	Ngữ văn	Trần Thị Như Ý (7905463610)
3	7/1	Ngoại ngữ 1	Trầm Tấn Lộc (7905463554)
4	7/1	GDCD	Nguyễn Thị Thu (7905463592)
5	7/1	Công nghệ	Chung Minh Thư (7906701287)
6	7/1	Tin học	Đỗ Trọng An (7905463512)
7	7/1	Khoa học Tự nhiên	Lâm Trần Minh Thư (7905463593)
8	7/1	Lịch sử và địa lý	Nguyễn Thị Thanh (7905463585)
9	7/1	Giáo dục thể chất	Phạm Hữu Lợi (7905463555)
10	7/1	Nghệ thuật - Âm nhạc	Nguyễn Phú Văn (7901801252)
11	7/1	Nghệ thuật - Mỹ thuật	Lê Kim Long (7901018052)
12	7/1	HĐTN	Châu Chiêu Dung (7905463532)
13	7/1	GDĐP	Nguyễn Thị Hoa (7901842663)
14	7/2	Toán	Châu Chiêu Dung (7905463532)
15	7/2	Ngữ văn	Lê Thị Thủy (7902732364)
16	7/2	Ngoại ngữ 1	Trần Mỹ Thảo (7902732351)
17	7/2	GDCD	Nguyễn Thị Thu (7905463592)
18	7/2	Công nghệ	Chung Minh Thư (7906701287)
19	7/2	Tin học	Đỗ Trọng An (7905463512)
20	7/2	Khoa học Tự nhiên	Lâm Nguyệt Ánh (7905463513)
21	7/2	Lịch sử và địa lý	Huỳnh Thị Ngọc Chánh (7901018093)
22	7/2	Giáo dục thể chất	Phạm Hữu Lợi (7905463555)
23	7/2	Nghệ thuật - Âm nhạc	Nguyễn Phú Văn (7901801252)
24	7/2	Nghệ thuật - Mỹ thuật	Lê Kim Long (7901018052)
25	7/2	HĐTN	Lê Thị Thủy (7902732364)
26	7/2	GDĐP	Nguyễn Thị Hoa (7901842663)
27	7/3	Toán	Nguyễn Cao Cường (7902285054)
28	7/3	Ngữ văn	Lê Thị Thủy (7902732364)
29	7/3	Ngoại ngữ 1	Trần Thị Thục Huyền (7905463545)
30	7/3	GDCD	Nguyễn Thị Thu (7905463592)
31	7/3	Công nghệ	Chung Minh Thư (7906701287)
32	7/3	Tin học	Đỗ Trọng An (7905463512)
33	7/3	Khoa học Tự nhiên	Lâm Nguyệt Ánh (7905463513)
34	7/3	Lịch sử và địa lý	Huỳnh Thị Ngọc Chánh (7901018093)
35	7/3	Giáo dục thể chất	Phan Tấn Huy (7906701281)
36	7/3	Nghệ thuật - Âm nhạc	Nguyễn Phú Văn (7901801252)
37	7/3	Nghệ thuật - Mỹ thuật	Lê Kim Long (7901018052)
38	7/3	HĐTN	Trần Thị Thục Huyền (7905463545)
39	7/3	GDĐP	Phạm Thị Minh Dung (7905463531)
40	7/4	Toán	Vũ Thị Trang (7902950660)
41	7/4	Ngữ văn	Nguyễn Thị Thùy Linh (7905463551)
42	7/4	Ngoại ngữ 1	Hồ Ngân Trâm (7902732373)
43	7/4	GDCD	Nguyễn Thị Thu (7905463592)
44	7/4	Công nghệ	Chung Minh Thư (7906701287)
45	7/4	Tin học	Đỗ Trọng An (7905463512)
46	7/4	Khoa học Tự nhiên	Lê Văn Xuân (7902285235)



STT	Tên lớp	Môn học	Giáo viên được phân công
47	7/4	Lịch sử và địa lý	Phan Thanh Thanh (7905463584)
48	7/4	Giáo dục thể chất	Đặng Thị Thanh Đào (7905463525)
49	7/4	Nghệ thuật - Âm nhạc	Nguyễn Phú Văn (7901801252)
50	7/4	Nghệ thuật - Mỹ thuật	Lê Kim Long (7901018052)
51	7/4	HĐTN	Nguyễn Thị Thùy Linh (7905463551)
52	7/4	GDĐP	Phạm Thị Minh Dung (7905463531)
53	7/5	Toán	Nguyễn Hữu Tùng (7905463603)
54	7/5	Ngữ văn	Vương Thị Lài (7901018068)
55	7/5	Ngoại ngữ 1	Phạm Thị Minh Dung (7905463531)
56	7/5	GDCD	Nguyễn Thị Thu (7905463592)
57	7/5	Công nghệ	Chung Minh Thư (7906701287)
58	7/5	Tin học	Đỗ Trọng An (7905463512)
59	7/5	Khoa học Tự nhiên	Vũ Bình Giang (7905463533)
60	7/5	Lịch sử và địa lý	Phan Thanh Thanh (7905463584)
61	7/5	Giáo dục thể chất	Đặng Thị Thanh Đào (7905463525)
62	7/5	Nghệ thuật - Âm nhạc	Nguyễn Phú Văn (7901801252)
63	7/5	Nghệ thuật - Mỹ thuật	Lê Kim Long (7901018052)
64	7/5	HĐTN	Vũ Bình Giang (7905463533)
65	7/5	GDĐP	Phạm Thị Minh Dung (7905463531)
66	7/6	Toán	Ngô Thị Thương (7905463596)
67	7/6	Ngữ văn	Lê Thị Ngọc Nguyên (7905463565)
68	7/6	Ngoại ngữ 1	Lý Thanh Tâm (7905463579)
69	7/6	GDCD	Nguyễn Thị Thu (7905463592)
70	7/6	Công nghệ	Chung Minh Thư (7906701287)
71	7/6	Tin học	Nguyễn Văn Đây (7905463526)
72	7/6	Khoa học Tự nhiên	Nguyễn Kim Thành (7905463586)
73	7/6	Lịch sử và địa lý	Phan Thanh Thanh (7905463584)
74	7/6	Giáo dục thể chất	Đặng Thị Thanh Đào (7905463525)
75	7/6	Nghệ thuật - Âm nhạc	Nguyễn Phú Văn (7901801252)
76	7/6	Nghệ thuật - Mỹ thuật	Lê Kim Long (7901018052)
77	7/6	HĐTN	Ngô Thị Thương (7905463596)
78	7/6	GDĐP	Nguyễn Hữu Tùng (7905463603)
79	7/7	Toán	Vũ Thị Trang (7902950660)
80	7/7	Ngữ văn	Lê Thị Ngọc Nguyên (7905463565)
81	7/7	Ngoại ngữ 1	Hồ Ngân Trâm (7902732373)
82	7/7	GDCD	Nguyễn Thị Thu (7905463592)
83	7/7	Công nghệ	Chung Minh Thư (7906701287)
84	7/7	Tin học	Nguyễn Văn Đây (7905463526)
85	7/7	Khoa học Tự nhiên	Vũ Bình Giang (7905463533)
86	7/7	Lịch sử và địa lý	Phan Thanh Khải (7905463546)
87	7/7	Giáo dục thể chất	Phan Tấn Huy (7906701281)
88	7/7	Nghệ thuật - Âm nhạc	Nguyễn Phú Văn (7901801252)
89	7/7	Nghệ thuật - Mỹ thuật	Lê Kim Long (7901018052)
90	7/7	HĐTN	Hồ Ngân Trâm (7902732373)
91	7/7	GDĐP	Nguyễn Hữu Tùng (7905463603)
92	7/8	Toán	Nguyễn Thị Hiền (7905463537)
93	7/8	Ngữ văn	Lê Thị Ngọc Nguyên (7905463565)
94	7/8	Ngoại ngữ 1	Trần Thị Thục Huyền (7905463545)
95	7/8	GDCD	Nguyễn Thị Thu (7905463592)
96	7/8	Công nghệ	Chung Minh Thư (7906701287)
97	7/8	Tin học	Nguyễn Văn Đây (7905463526)
98	7/8	Khoa học Tự nhiên	Nguyễn Thị Kim Thoa (7905463591)
99	7/8	Lịch sử và địa lý	Phan Thanh Thanh (7905463584)

STT	Tên lớp	Môn học	Giáo viên được phân công
100	7/8	Giáo dục thể chất	Phan Tấn Huy (7906701281)
101	7/8	Nghệ thuật - Âm nhạc	Nguyễn Phú Văn (7901801252)
102	7/8	Nghệ thuật - Mỹ thuật	Lê Kim Long (7901018052)
103	7/8	HĐTN	Nguyễn Thị Hiền (7905463537)
104	7/8	GDĐP	Nguyễn Hữu Tùng (7905463603)
105	7/9	Toán	Nguyễn Thế Phú (7906701283)
106	7/9	Ngữ văn	Bùi Thị Cẩm Ái (7902925069)
107	7/9	Ngoại ngữ 1	Phạm Thị Minh Dung (7905463531)
108	7/9	GDCD	Nguyễn Thị Thu (7905463592)
109	7/9	Công nghệ	Chung Minh Thư (7906701287)
110	7/9	Tin học	Nguyễn Văn Đây (7905463526)
111	7/9	Khoa học Tự nhiên	Võ Thị Hồng Nho (7905463567)
112	7/9	Lịch sử và địa lý	Phan Thanh Thanh (7905463584)
113	7/9	Giáo dục thể chất	Phan Tấn Huy (7906701281)
114	7/9	Nghệ thuật - Âm nhạc	Nguyễn Phú Văn (7901801252)
115	7/9	Nghệ thuật - Mỹ thuật	Lê Kim Long (7901018052)
116	7/9	HĐTN	Nguyễn Thế Phú (7906701283)
117	7/9	GDĐP	Phạm Thị Minh Dung (7905463531)
118	7/10	Toán	Nguyễn Hữu Tùng (7905463603)
119	7/10	Ngữ văn	Trần Thị Như Ý (7905463610)
120	7/10	Ngoại ngữ 1	Mạch Quốc Minh Thi (7905463590)
121	7/10	GDCD	Nguyễn Thị Thu (7905463592)
122	7/10	Công nghệ	Chung Minh Thư (7906701287)
123	7/10	Tin học	Nguyễn Văn Đây (7905463526)
124	7/10	Khoa học Tự nhiên	Lê Văn Xuân (7902285235)
125	7/10	Lịch sử và địa lý	Phan Thanh Thanh (7905463584)
126	7/10	Giáo dục thể chất	Phan Tấn Huy (7906701281)
127	7/10	Nghệ thuật - Âm nhạc	Nguyễn Phú Văn (7901801252)
128	7/10	Nghệ thuật - Mỹ thuật	Lê Kim Long (7901018052)
129	7/10	HĐTN	Mạch Quốc Minh Thi (7905463590)
130	7/10	GDĐP	Nguyễn Hữu Tùng (7905463603)
131	7/11	Toán	Nguyễn Hữu Tùng (7905463603)
132	7/11	Ngữ văn	Lê Thị Ngọc Nguyên (7905463565)
133	7/11	Ngoại ngữ 1	Lý Thanh Tâm (7905463579)
134	7/11	GDCD	Nguyễn Thị Thu (7905463592)
135	7/11	Công nghệ	Chung Minh Thư (7906701287)
136	7/11	Tin học	Nguyễn Văn Đây (7905463526)
137	7/11	Khoa học Tự nhiên	Lâm Nguyệt Ánh (7905463513)
138	7/11	Lịch sử và địa lý	Đặng Thị Thanh Nhơn (7901842666)
139	7/11	Giáo dục thể chất	Phan Tấn Huy (7906701281)
140	7/11	Nghệ thuật - Âm nhạc	Nguyễn Phú Văn (7901801252)
141	7/11	Nghệ thuật - Mỹ thuật	Lê Kim Long (7901018052)
142	7/11	HĐTN	Lâm Nguyệt Ánh (7905463513)
143	7/11	GDĐP	Nguyễn Hữu Tùng (7905463603)
144	7/12	Toán	Nguyễn Cao Cường (7902285054)
145	7/12	Ngữ văn	Bùi Thị Cẩm Ái (7902925069)
146	7/12	Ngoại ngữ 1	Hồ Ngân Trâm (7902732373)
147	7/12	GDCD	Nguyễn Thị Thu (7905463592)
148	7/12	Công nghệ	Chung Minh Thư (7906701287)
149	7/12	Tin học	Nguyễn Văn Đây (7905463526)
150	7/12	Khoa học Tự nhiên	Đặng Thị Ngọc Nga (7903428959)
151	7/12	Lịch sử và địa lý	Huỳnh Thị Ngọc Chánh (7901018093)
152	7/12	Giáo dục thể chất	Phạm Hữu Lợi (7905463555)

STT	Tên lớp	Môn học	Giáo viên được phân công
153	7/12	Nghệ thuật - Âm nhạc	Nguyễn Phú Văn (7901801252)
154	7/12	Nghệ thuật - Mỹ thuật	Lê Kim Long (7901018052)
155	7/12	HĐTN	Đặng Thị Ngọc Ngà (7903428959)
156	7/12	GDDP	Nguyễn Hữu Tùng (7905463603)
157	7/13	Toán	Phạm Ngọc Tuấn Anh (7929911139)
158	7/13	Ngữ văn	Nguyễn Thị Thùy Linh (7905463551)
159	7/13	Ngoại ngữ 1	Trần Tấn Lộc (7905463554)
160	7/13	GDCD	Nguyễn Thị Thu (7905463592)
161	7/13	Công nghệ	Chung Minh Thư (7906701287)
162	7/13	Tin học	Nguyễn Văn Đây (7905463526)
163	7/13	Khoa học Tự nhiên	Nguyễn Quốc Bảo (7904889445)
164	7/13	Lịch sử và địa lý	Huỳnh Thị Ngọc Chánh (7901018093)
165	7/13	Giáo dục thể chất	Phạm Hữu Lợi (7905463555)
166	7/13	Nghệ thuật - Âm nhạc	Nguyễn Phú Văn (7901801252)
167	7/13	Nghệ thuật - Mỹ thuật	Lê Kim Long (7901018052)
168	7/13	HĐTN	Phạm Ngọc Tuấn Anh (7929911139)
169	7/13	GDDP	Nguyễn Hữu Tùng (7905463603)


HIỆU TRƯỞNG
Trần Đặng Trung Hiếu

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 6
TRƯỜNG THCS BÌNH TÂY

Quận 6, ngày 02 tháng 8 năm 2024

BẢNG PHÂN CÔNG CHUYÊN MÔN - LỚP 8

HỌC KỲ I - NĂM HỌC: 2024-2025

STT	Tên lớp	Môn học	Giáo viên được phân công
1	8/1	Toán	Nguyễn Sơn Tùng (7905463602)
2	8/1	Ngữ văn	Trần Kim Tuyền (7905463604)
3	8/1	Ngoại ngữ 1	Mạch Quốc Minh Thi (7905463590)
4	8/1	GDCD	Trần Minh Cảnh (7903119459)
5	8/1	Công nghệ	Phan Thị Phương (7905463577)
6	8/1	Tin học	Nguyễn Văn Đây (7905463526)
7	8/1	Khoa học Tự nhiên	Lâm Trần Minh Thư (7905463593)
8	8/1	Lịch sử và địa lý	Phan Thanh Khải (7905463546)
9	8/1	Giáo dục thể chất	Mai Xuân Thái (7905463582)
10	8/1	Nghệ thuật - Âm nhạc	Nguyễn Kim Ngân (7905463562)
11	8/1	Nghệ thuật - Mỹ thuật	Lâm Phi Yến (7908299478)
12	8/1	HĐTN	Lâm Trần Minh Thư (7905463593)
13	8/1	GDĐP	Nguyễn Xuân Phúc (7905463574)
14	8/2	Toán	Nguyễn Thị Xuân Hồng (7905463541)
15	8/2	Ngữ văn	Nguyễn Thị Hạnh (7905463535)
16	8/2	Ngoại ngữ 1	Tăng An Thanh (7905463588)
17	8/2	GDCD	Trần Minh Cảnh (7903119459)
18	8/2	Công nghệ	Phan Thị Phương (7905463577)
19	8/2	Tin học	Nguyễn Văn Đây (7905463526)
20	8/2	Khoa học Tự nhiên	Đinh Thị Dịu (7905463528)
21	8/2	Lịch sử và địa lý	Nguyễn Thị Thanh (7905463585)
22	8/2	Giáo dục thể chất	Mai Xuân Thái (7905463582)
23	8/2	Nghệ thuật - Âm nhạc	Nguyễn Kim Ngân (7905463562)
24	8/2	Nghệ thuật - Mỹ thuật	Lâm Phi Yến (7908299478)
25	8/2	HĐTN	Nguyễn Thị Thanh (7905463585)
26	8/2	GDĐP	Nguyễn Xuân Phúc (7905463574)
27	8/3	Toán	Nguyễn Sơn Tùng (7905463602)
28	8/3	Ngữ văn	Nguyễn Thị Hoa (7901842663)
29	8/3	Ngoại ngữ 1	Dương Minh Thành (7905463587)
30	8/3	GDCD	Trần Minh Cảnh (7903119459)
31	8/3	Công nghệ	Phan Thị Phương (7905463577)
32	8/3	Tin học	Nguyễn Văn Đây (7905463526)
33	8/3	Khoa học Tự nhiên	Nguyễn Xuân Huyền (7902732394)
34	8/3	Lịch sử và địa lý	Đặng Thị Thanh Nhon (7901842666)
35	8/3	Giáo dục thể chất	Mai Xuân Thái (7905463582)
36	8/3	Nghệ thuật - Âm nhạc	Nguyễn Kim Ngân (7905463562)
37	8/3	Nghệ thuật - Mỹ thuật	Lâm Phi Yến (7908299478)
38	8/3	HĐTN	Dương Minh Thành (7905463587)
39	8/3	GDĐP	Nguyễn Xuân Phúc (7905463574)
40	8/4	Toán	Trần Thị Hồng Phượng (7905463578)
41	8/4	Ngữ văn	Nguyễn Thị Kim Ty (7901018104)
42	8/4	Ngoại ngữ 1	Lê Ngọc Trân (7905463599)
43	8/4	GDCD	Trần Minh Cảnh (7903119459)
44	8/4	Công nghệ	Phan Thị Phương (7905463577)
45	8/4	Tin học	Nguyễn Văn Đây (7905463526)
46	8/4	Khoa học Tự nhiên	Lâm Trần Minh Thư (7905463593)



STT	Tên lớp	Môn học	Giáo viên được phân công
47	8/4	Lịch sử và địa lý	Phan Thanh Khải (7905463546)
48	8/4	Giáo dục thể chất	Mai Xuân Thái (7905463582)
49	8/4	Nghệ thuật - Âm nhạc	Nguyễn Kim Ngân (7905463562)
50	8/4	Nghệ thuật - Mỹ thuật	Lâm Phi Yến (7908299478)
51	8/4	HĐTN	Nguyễn Thị Kim Ty (7901018104)
52	8/4	GDĐP	Nguyễn Xuân Phúc (7905463574)
53	8/5	Toán	Nguyễn Cao Cường (7902285054)
54	8/5	Ngữ văn	Nguyễn Đức Đăng Thư (7906701286)
55	8/5	Ngoại ngữ 1	Phạm Lý Minh Châu (7905463520)
56	8/5	GDCD	Trần Minh Cảnh (7903119459)
57	8/5	Công nghệ	Phan Thị Phương (7905463577)
58	8/5	Tin học	Nguyễn Văn Đây (7905463526)
59	8/5	Khoa học Tự nhiên	Đinh Thị Dịu (7905463528)
60	8/5	Lịch sử và địa lý	Phan Thanh Khải (7905463546)
61	8/5	Giáo dục thể chất	Phan Tấn Huy (7906701281)
62	8/5	Nghệ thuật - Âm nhạc	Nguyễn Kim Ngân (7905463562)
63	8/5	Nghệ thuật - Mỹ thuật	Lâm Phi Yến (7908299478)
64	8/5	HĐTN	Nguyễn Cao Cường (7902285054)
65	8/5	GDĐP	Nguyễn Xuân Phúc (7905463574)
66	8/6	Toán	Nguyễn Thùy Nguyệt Nga (7902732426)
67	8/6	Ngữ văn	Vương Thị Lại (7901018068)
68	8/6	Ngoại ngữ 1	Dương Minh Thành (7905463587)
69	8/6	GDCD	Trần Minh Cảnh (7903119459)
70	8/6	Công nghệ	Phan Thị Phương (7905463577)
71	8/6	Tin học	Nguyễn Văn Đây (7905463526)
72	8/6	Khoa học Tự nhiên	Lâm Trần Minh Thư (7905463593)
73	8/6	Lịch sử và địa lý	Phan Thanh Khải (7905463546)
74	8/6	Giáo dục thể chất	Phan Tấn Huy (7906701281)
75	8/6	Nghệ thuật - Âm nhạc	Nguyễn Kim Ngân (7905463562)
76	8/6	Nghệ thuật - Mỹ thuật	Lâm Phi Yến (7908299478)
77	8/6	HĐTN	Vương Thị Lại (7901018068)
78	8/6	GDĐP	Nguyễn Xuân Phúc (7905463574)
79	8/7	Toán	Phùng Quang Trung (7901018061)
80	8/7	Ngữ văn	Nguyễn Thị Hoa (7901842663)
81	8/7	Ngoại ngữ 1	Phạm Lý Minh Châu (7905463520)
82	8/7	GDCD	Trần Minh Cảnh (7903119459)
83	8/7	Công nghệ	Phan Thị Phương (7905463577)
84	8/7	Tin học	Nguyễn Văn Đây (7905463526)
85	8/7	Khoa học Tự nhiên	Phạm Phi Nga (7902732407)
86	8/7	Lịch sử và địa lý	Phan Thanh Khải (7905463546)
87	8/7	Giáo dục thể chất	Phan Tấn Huy (7906701281)
88	8/7	Nghệ thuật - Âm nhạc	Nguyễn Kim Ngân (7905463562)
89	8/7	Nghệ thuật - Mỹ thuật	Lâm Phi Yến (7908299478)
90	8/7	HĐTN	Phạm Lý Minh Châu (7905463520)
91	8/7	GDĐP	Nguyễn Xuân Phúc (7905463574)
92	8/8	Toán	Nguyễn Thùy Nguyệt Nga (7902732426)
93	8/8	Ngữ văn	Nguyễn Thị Kim Ty (7901018104)
94	8/8	Ngoại ngữ 1	Lê Ngọc Trân (7905463599)
95	8/8	GDCD	Trần Minh Cảnh (7903119459)
96	8/8	Công nghệ	Phan Thị Phương (7905463577)
97	8/8	Tin học	Nguyễn Văn Đây (7905463526)
98	8/8	Khoa học Tự nhiên	Lê Văn Xuân (7902285235)
99	8/8	Lịch sử và địa lý	Phan Thanh Khải (7905463546)

STT	Tên lớp	Môn học	Giáo viên được phân công
100	8/8	Giáo dục thể chất	Phan Tấn Huy (7906701281)
101	8/8	Nghệ thuật - Âm nhạc	Nguyễn Kim Ngân (7905463562)
102	8/8	Nghệ thuật - Mỹ thuật	Lâm Phi Yến (7908299478)
103	8/8	HĐTN	Lê Văn Xuân (7902285235)
104	8/8	GDĐP	Nguyễn Xuân Phúc (7905463574)
105	8/9	Toán	Nguyễn Sơn Tùng (7905463602)
106	8/9	Ngữ văn	Vương Thị Lại (7901018068)
107	8/9	Ngoại ngữ 1	Mạch Quốc Minh Thi (7905463590)
108	8/9	GDCD	Trần Minh Cảnh (7903119459)
109	8/9	Công nghệ	Phan Thị Phương (7905463577)
110	8/9	Tin học	Nguyễn Văn Đây (7905463526)
111	8/9	Khoa học Tự nhiên	Phạm Phi Nga (7902732407)
112	8/9	Lịch sử và địa lý	Phan Thanh Khải (7905463546)
113	8/9	Giáo dục thể chất	Phạm Huỳnh Phú (7905463573)
114	8/9	Nghệ thuật - Âm nhạc	Nguyễn Kim Ngân (7905463562)
115	8/9	Nghệ thuật - Mỹ thuật	Lâm Phi Yến (7908299478)
116	8/9	HĐTN	Phạm Phi Nga (7902732407)
117	8/9	GDĐP	Nguyễn Xuân Phúc (7905463574)
118	8/10	Toán	Nguyễn Thị Xuân Hồng (7905463541)
119	8/10	Ngữ văn	Phùng Thị Thảo Nguyên (7905463564)
120	8/10	Ngoại ngữ 1	Tăng An Thạnh (7905463588)
121	8/10	GDCD	Trần Minh Cảnh (7903119459)
122	8/10	Công nghệ	Phan Thị Phương (7905463577)
123	8/10	Tin học	Nguyễn Văn Đây (7905463526)
124	8/10	Khoa học Tự nhiên	Vũ Quang Bích (7902285074)
125	8/10	Lịch sử và địa lý	Nguyễn Thị Thanh (7905463585)
126	8/10	Giáo dục thể chất	Phạm Huỳnh Phú (7905463573)
127	8/10	Nghệ thuật - Âm nhạc	Nguyễn Kim Ngân (7905463562)
128	8/10	Nghệ thuật - Mỹ thuật	Lâm Phi Yến (7908299478)
129	8/10	HĐTN	Vũ Quang Bích (7902285074)
130	8/10	GDĐP	Nguyễn Xuân Phúc (7905463574)
131	8/11	Toán	Nguyễn Thùy Nguyệt Nga (7902732426)
132	8/11	Ngữ văn	Trần Kim Tuyền (7905463604)
133	8/11	Ngoại ngữ 1	Mạch Quốc Minh Thi (7905463590)
134	8/11	GDCD	Trần Minh Cảnh (7903119459)
135	8/11	Công nghệ	Phan Thị Phương (7905463577)
136	8/11	Tin học	Nguyễn Văn Đây (7905463526)
137	8/11	Khoa học Tự nhiên	Nguyễn Xuân Huyền (7902732394)
138	8/11	Lịch sử và địa lý	Đặng Thị Thanh Nhon (7901842666)
139	8/11	Giáo dục thể chất	Phạm Huỳnh Phú (7905463573)
140	8/11	Nghệ thuật - Âm nhạc	Nguyễn Kim Ngân (7905463562)
141	8/11	Nghệ thuật - Mỹ thuật	Lâm Phi Yến (7908299478)
142	8/11	HĐTN	Đặng Thị Thanh Nhon (7901842666)
143	8/11	GDĐP	Nguyễn Xuân Phúc (7905463574)

HIỆU TRƯỞNG

Trần Đặng Trung Hiếu

BẢNG PHÂN CÔNG CHUYÊN MÔN - LỚP 9
HỌC KỲ I - NĂM HỌC: 2024-2025

STT	Tên lớp	Môn học	Giáo viên được phân công
1	9/1	Toán	Nguyễn Thị Xuân Hồng (7905463541)
2	9/1	Ngữ văn	Trương Thị Kim Khánh (7903119765)
3	9/1	Ngoại ngữ 1	Trần Mỹ Thảo (7902732351)
4	9/1	GDCD	Trần Minh Cảnh (7903119459)
5	9/1	Công nghệ	Nguyễn Diệp Trung Bảo (7905463514)
6	9/1	Tin học	Cao Hoàng Bảo (7905463515)
7	9/1	Khoa học Tự nhiên	Đinh Thị Diệu (7905463528)
8	9/1	Lịch sử và địa lý	Bùi Thị Kim Thạch (7903119666)
9	9/1	Giáo dục thể chất	Phạm Huỳnh Phú (7905463573)
10	9/1	Nghệ thuật - Âm nhạc	Nguyễn Phú Văn (7901801252)
11	9/1	Nghệ thuật - Mỹ thuật	Lê Kim Long (7901018052)
12	9/1	HĐTN	Trương Thị Kim Khánh (7903119765)
13	9/1	GDĐP	Vũ Thị Trang (7902950660)
14	9/2	Toán	Nguyễn Sơn Tùng (7905463602)
15	9/2	Ngữ văn	Nguyễn Đức Đăng Thư (7906701286)
16	9/2	Ngoại ngữ 1	Trần Thị Thục Huyền (7905463545)
17	9/2	GDCD	Trần Minh Cảnh (7903119459)
18	9/2	Công nghệ	Nguyễn Diệp Trung Bảo (7905463514)
19	9/2	Tin học	Cao Hoàng Bảo (7905463515)
20	9/2	Khoa học Tự nhiên	Nguyễn Kim Thành (7905463586)
21	9/2	Lịch sử và địa lý	Đặng Thị Thanh Nhơn (7901842666)
22	9/2	Giáo dục thể chất	Phạm Huỳnh Phú (7905463573)
23	9/2	Nghệ thuật - Âm nhạc	Nguyễn Phú Văn (7901801252)
24	9/2	Nghệ thuật - Mỹ thuật	Lê Kim Long (7901018052)
25	9/2	HĐTN	Nguyễn Đức Đăng Thư (7906701286)
26	9/2	GDĐP	Vũ Thị Trang (7902950660)
27	9/3	Toán	Nguyễn Thùy Nguyệt Nga (7902732426)
28	9/3	Ngữ văn	Phùng Thị Thảo Nguyên (7905463564)
29	9/3	Ngoại ngữ 1	Phạm Lý Minh Châu (7905463520)
30	9/3	GDCD	Trần Minh Cảnh (7903119459)
31	9/3	Công nghệ	Phan Thị Phương (7905463577)
32	9/3	Tin học	Cao Hoàng Bảo (7905463515)
33	9/3	Khoa học Tự nhiên	Nguyễn Xuân Huyền (7902732394)
34	9/3	Lịch sử và địa lý	Nguyễn Thị Thanh (7905463585)
35	9/3	Giáo dục thể chất	Phạm Huỳnh Phú (7905463573)
36	9/3	Nghệ thuật - Âm nhạc	Nguyễn Phú Văn (7901801252)
37	9/3	Nghệ thuật - Mỹ thuật	Lê Kim Long (7901018052)
38	9/3	HĐTN	Nguyễn Xuân Huyền (7902732394)
39	9/3	GDĐP	Vũ Thị Trang (7902950660)
40	9/4	Toán	Phùng Quang Trung (7901018061)
41	9/4	Ngữ văn	Trần Kim Tuyền (7905463604)
42	9/4	Ngoại ngữ 1	Tăng An Thạnh (7905463588)
43	9/4	GDCD	Trần Minh Cảnh (7903119459)
44	9/4	Công nghệ	Phan Thị Phương (7905463577)
45	9/4	Tin học	Cao Hoàng Bảo (7905463515)
46	9/4	Khoa học Tự nhiên	Vũ Quang Bích (7902285074)



STT	Tên lớp	Môn học	Giáo viên được phân công
47	9/4	Lịch sử và địa lý	Nguyễn Thị Thanh (7905463585)
48	9/4	Giáo dục thể chất	Mai Xuân Thái (7905463582)
49	9/4	Nghệ thuật - Âm nhạc	Nguyễn Phú Văn (7901801252)
50	9/4	Nghệ thuật - Mỹ thuật	Lê Kim Long (7901018052)
51	9/4	HĐTN	Tăng An Thạnh (7905463588)
52	9/4	GDDP	Nguyễn Thị Hạnh (7905463535)
53	9/5	Toán	Phùng Quang Trung (7901018061)
54	9/5	Ngữ văn	Trần Kim Tuyền (7905463604)
55	9/5	Ngoại ngữ 1	Tăng An Thạnh (7905463588)
56	9/5	GDCD	Trần Minh Cảnh (7903119459)
57	9/5	Công nghệ	Nguyễn Diệp Trung Bảo (7905463514)
58	9/5	Tin học	Cao Hoàng Bảo (7905463515)
59	9/5	Khoa học Tự nhiên	Vũ Quang Bích (7902285074)
60	9/5	Lịch sử và địa lý	Nguyễn Thị Thanh (7905463585)
61	9/5	Giáo dục thể chất	Mai Xuân Thái (7905463582)
62	9/5	Nghệ thuật - Âm nhạc	Nguyễn Phú Văn (7901801252)
63	9/5	Nghệ thuật - Mỹ thuật	Lê Kim Long (7901018052)
64	9/5	HĐTN	Phùng Quang Trung (7901018061)
65	9/5	GDDP	Nguyễn Thị Hạnh (7905463535)
66	9/6	Toán	Châu Chiêu Dung (7905463532)
67	9/6	Ngữ văn	Lê Thị Minh Tâm (7905463580)
68	9/6	Ngoại ngữ 1	Trần Thị Thục Huyền (7905463545)
69	9/6	GDCD	Trần Minh Cảnh (7903119459)
70	9/6	Công nghệ	Nguyễn Diệp Trung Bảo (7905463514)
71	9/6	Tin học	Cao Hoàng Bảo (7905463515)
72	9/6	Khoa học Tự nhiên	Nguyễn Kim Thành (7905463586)
73	9/6	Lịch sử và địa lý	Đặng Thị Thanh Nhon (7901842666)
74	9/6	Giáo dục thể chất	Mai Xuân Thái (7905463582)
75	9/6	Nghệ thuật - Âm nhạc	Nguyễn Phú Văn (7901801252)
76	9/6	Nghệ thuật - Mỹ thuật	Lê Kim Long (7901018052)
77	9/6	HĐTN	Nguyễn Kim Thành (7905463586)
78	9/6	GDDP	Nguyễn Thị Hoa (7901842663)
79	9/7	Toán	Nguyễn Thùy Nguyệt Nga (7902732426)
80	9/7	Ngữ văn	Phùng Thị Thảo Nguyên (7905463564)
81	9/7	Ngoại ngữ 1	Hồ Ngân Trâm (7902732373)
82	9/7	GDCD	Trần Minh Cảnh (7903119459)
83	9/7	Công nghệ	Nguyễn Diệp Trung Bảo (7905463514)
84	9/7	Tin học	Cao Hoàng Bảo (7905463515)
85	9/7	Khoa học Tự nhiên	Phạm Phi Nga (7902732407)
86	9/7	Lịch sử và địa lý	Đặng Thị Thanh Nhon (7901842666)
87	9/7	Giáo dục thể chất	Mai Xuân Thái (7905463582)
88	9/7	Nghệ thuật - Âm nhạc	Nguyễn Phú Văn (7901801252)
89	9/7	Nghệ thuật - Mỹ thuật	Lê Kim Long (7901018052)
90	9/7	HĐTN	Phùng Thị Thảo Nguyên (7905463564)
91	9/7	GDDP	Nguyễn Thị Hoa (7901842663)
92	9/8	Toán	Nguyễn Thị Xuân Hồng (7905463541)
93	9/8	Ngữ văn	Nguyễn Đức Đăng Thư (7906701286)
94	9/8	Ngoại ngữ 1	Phạm Lý Minh Châu (7905463520)
95	9/8	GDCD	Trần Minh Cảnh (7903119459)
96	9/8	Công nghệ	Nguyễn Diệp Trung Bảo (7905463514)
97	9/8	Tin học	Cao Hoàng Bảo (7905463515)
98	9/8	Khoa học Tự nhiên	Đinh Thị Dịu (7905463528)
99	9/8	Lịch sử và địa lý	Bùi Thị Kim Thạch (7903119666)

STT	Tên lớp	Môn học	Giáo viên được phân công
100	9/8	Giáo dục thể chất	Phạm Huỳnh Phú (7905463573)
101	9/8	Nghệ thuật - Âm nhạc	Nguyễn Phú Văn (7901801252)
102	9/8	Nghệ thuật - Mỹ thuật	Lê Kim Long (7901018052)
103	9/8	HĐTN	Bùi Thị Kim Thạch (7903119666)
104	9/8	GDĐP	Nguyễn Thị Hoa (7901842663)
105	9/9	Toán	Nguyễn Sơn Tùng (7905463602)
106	9/9	Ngữ văn	Trương Thị Kim Khánh (7903119765)
107	9/9	Ngoại ngữ 1	Trần Mỹ Thảo (7902732351)
108	9/9	GDCD	Trần Minh Cảnh (7903119459)
109	9/9	Công nghệ	Nguyễn Diệp Trung Bảo (7905463514)
110	9/9	Tin học	Cao Hoàng Bảo (7905463515)
111	9/9	Khoa học Tự nhiên	Nguyễn Kim Thành (7905463586)
112	9/9	Lịch sử và địa lý	Bùi Thị Kim Thạch (7903119666)
113	9/9	Giáo dục thể chất	Phạm Huỳnh Phú (7905463573)
114	9/9	Nghệ thuật - Âm nhạc	Nguyễn Phú Văn (7901801252)
115	9/9	Nghệ thuật - Mỹ thuật	Lê Kim Long (7901018052)
116	9/9	HĐTN	Trần Mỹ Thảo (7902732351)
117	9/9	GDĐP	Nguyễn Thị Hoa (7901842663)



HIỆU TRƯỞNG

Trần Đặng Trung Hiếu



